

Số: *1171/QĐ-UBND*

Vĩnh Linh, ngày *26* tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chính sách hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của HĐND huyện Vĩnh Linh về phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm Công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về Chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Hướng dẫn số 529/HD-SCT ngày 14/4/2021 của Sở Công Thương Quảng Trị hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2021 của HĐND huyện Vĩnh Linh;

Căn cứ Đề án số 1151/ĐA-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện Vĩnh Linh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện tại Tờ trình số 98/TTr-KTHT ngày 24/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chính sách hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của HĐND huyện Vĩnh Linh về phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của UBND huyện.

Chánh văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp, khuyến công và dịch vụ du lịch biển; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Công Thương; Sở Tài chính;
- TTKC&PT Công nghiệp tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND, UBMT TQVN huyện;
- VP Huyện ủy, VP HĐND&UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT,KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thái Văn Thành

CHÍNH SÁCH

Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của HĐND huyện Vĩnh Linh về phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số ~~171~~ /QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND huyện)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm; kết hợp chặt chẽ giữa công nghệ sản xuất truyền thống và tiên tiến, gắn hoạt động sản xuất của ngành Công nghiệp với hoạt động du lịch - dịch vụ, các hoạt động xúc tiến thương mại, bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm để phát triển bền vững. Phát triển một số ngành nghề mới có lợi thế cạnh tranh, có tiềm năng phát triển, thu hút được nhiều lao động, thu nhập cao trên cơ sở tiềm năng, lợi thế về nguồn nguyên liệu, nhân lực của địa phương. Đảm bảo tốc độ tăng bình quân giá trị sản xuất ngành Công nghiệp hàng năm đạt 15-17%.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hỗ trợ thực hiện đề án trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất và phát triển sản phẩm mới.
- Hỗ trợ thực hiện đề án về áp dụng sản xuất sạch trong Công nghiệp.
- Hỗ trợ thực hiện tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì, nhãn hiệu; xây dựng, đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu hàng hoá, kiểu dáng Công nghiệp sản phẩm.
- Hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường; xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở Công nghiệp.
- Hỗ trợ về thị trường, tiêu thụ sản phẩm; bình chọn sản phẩm Công nghiệp tiêu biểu.
- Hỗ trợ khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước về hoạt động khuyến công.

II. CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất và phát triển sản phẩm mới.

a) Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật đối với các cơ sở Công nghiệp ứng dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất hay sản xuất

sản phẩm mới nhằm nhân rộng mô hình. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 50 triệu đồng/mô hình.

b) Hỗ trợ các cơ sở Công nghiệp nhận chuyển giao công nghệ, kỹ thuật sản xuất tiên tiến; đổi mới, ứng dụng máy móc, thiết bị hiện đại vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất, tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường hoặc tạo ra sản phẩm mới so với máy móc thiết bị cơ sở Công nghiệp đang sử dụng. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 50 triệu đồng/cơ sở.

c) Hỗ trợ đối với các cơ sở Công nghiệp đang hoạt động có hiệu quả cần phổ biến tuyên truyền, nhân rộng để các tổ chức cá nhân khác học tập. Mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/mô hình.

2. Hỗ trợ các nội dung về áp dụng sản xuất sạch trong công nghiệp

a) Hỗ trợ tư vấn, đánh giá sản xuất sạch hơn và áp dụng kỹ thuật sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 30 triệu đồng/cơ sở.

b) Áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 30 triệu đồng/cơ sở

3. Hỗ trợ các cơ sở Công nghiệp tư vấn thiết kế mẫu mã, bao bì, nhãn hiệu; xây dựng, đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu, thương hiệu hàng hoá, kiểu dáng công nghiệp sản phẩm: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 30 triệu đồng/nhãn hiệu, thương hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp.

4. Hỗ trợ về thị trường, tiêu thụ sản phẩm và bình chọn sản phẩm Công nghiệp tiêu biểu:

a) Các cơ sở Công nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm khác trong nước được hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê gian hàng và 50% chi phí vận chuyển hàng hóa tham gia hội chợ nhưng không quá 30 triệu đồng/đề án

b) Hỗ trợ các cơ sở Công nghiệp, các tổ chức dịch vụ khuyến công đầu tư các phòng trưng bày, giới thiệu quảng bá sản phẩm, xúc tiến thương mại hàng thủ công mỹ nghệ truyền thống, sản phẩm Công nghiệp gắn với du lịch và các trung tâm thương mại. Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 30 triệu đồng/đề án.

c) Chi tổ chức bình chọn, trao giải và giải thưởng sản phẩm Công nghiệp tiêu biểu cấp huyện không quá 50 triệu đồng/đợt bình chọn; Chi thưởng cho sản phẩm Công nghiệp tiêu biểu cấp huyện với mức tối đa 03 triệu đồng/sản phẩm.

5. Hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường; xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở Công nghiệp.

a) Hỗ trợ di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư đến đầu tư xây dựng cơ sở mới tại nơi sản xuất tập trung theo quy hoạch được phê duyệt: Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 50 triệu đồng/đề án.

b) Hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở Công nghiệp nông thôn: Mức hỗ trợ tối đa 40% chi phí, nhưng không quá 30 triệu đồng/đề án.

6. Chi tổ chức các đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước và hoạt động khuyến công. Mức hỗ trợ không quá 70 triệu đồng/đợt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp, khuyến công và dịch vụ du lịch biển huyện và các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ các đề án và trình UBND huyện phê duyệt;

- Phối hợp với cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất; giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của các đề án, chương trình bảo đảm việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng báo cáo UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Chính sách hỗ trợ;

- Trên cơ sở dự toán do Trung tâm phát triển Cụm công nghiệp, Khuyến công và dịch vụ du lịch biển huyện lập, Phòng tổng hợp, thẩm định trình HĐND, UBND huyện xem xét, quyết định;

- Hướng dẫn Trung tâm phát triển Cụm công nghiệp, Khuyến công và dịch vụ du lịch biển huyện quản lý, sử dụng kinh phí và quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp, khuyến công và dịch vụ du lịch biển huyện

- Xây dựng kế hoạch, dự toán khuyến công hàng năm trình Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, tổ chức liên quan khảo sát, hướng dẫn lập hồ sơ trình Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định, tổ chức triển khai thực hiện theo quy định;

- Hướng dẫn, quy định nội dung đề án và các giấy tờ liên quan đến từng dạng đề án;

- Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ vốn, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả; tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí khuyến

công theo quy định. Kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm; trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo lên cấp trên hoặc cơ quan chức năng xem xét giải quyết.

4. Các Phòng, Ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, phối hợp, tuyên truyền, lồng ghép các chương trình với hoạt động hỗ trợ để phát huy tối đa hiệu quả khuyến khích phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

5. Các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ nguồn vốn

- Thực hiện đúng các nội dung đã được phê duyệt hỗ trợ; sử dụng kinh phí đúng theo quy định hiện hành, đảm bảo đúng mục đích có hiệu quả;

- Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá, giám sát, nghiệm thu đề án hỗ trợ;

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm pháp lý về các thông tin đã cung cấp, có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ, tài liệu trong quá trình xây dựng, thực hiện đề án.

6. Đề nghị UBMTTQ và các đoàn thể

Phối hợp tổ chức, tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân, hội viên, đoàn viên biết và thực hiện; tăng cường giám sát trong quá trình thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các ngành, các cấp, các tổ chức và cá nhân phản ánh kịp thời về Phòng Kinh tế và Hạ tầng để tổng hợp, trình UBND huyện xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

bu